

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2023

“V/v Ly hôn, và nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Tăng Thị Dân

- Bà Hoàng Thị Chương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023; về việc “Ly hôn, và nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Ngũ Thị L, sinh năm: 1984; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Vi Văn L, sinh năm: 1975; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngũ Thị L có lời khai tại hồ sơ và đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt và chị có quan điểm về yêu cầu xin ly hôn như sau:

Về tình cảm: chị và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/3/2002 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở riêng tại thôn Đ, xã H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được ba năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L hay tụ tập uống rượu cùng bạn bè, khi say thì to tiếng, chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc, thậm chí còn đánh đập và dọa giết chị. Từ năm 2020 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh L liên tục

đe dọa đánh và giết chị khiến cho chị và con luôn căng thẳng, sợ hãi. Mâu thuẫn giữa chị và anh L đã trầm trọng, tuy sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm chị dành cho chồng đã hết nên chị giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị L cho biết mình và anh Vi Văn L có ba con chung là: Vi Thị M, sinh ngày: 27/8/2003; Vi Thị S, sinh ngày: 12/8/2005 và Vi Thanh H, sinh ngày: 11/8/2008. Cháu M và cháu S đã thành niên nên chị không đề cập. Trong biên bản lấy lời khai và tại các phiên hòa giải, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi; chị yêu cầu anh L cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu H thành niên.

Tại đơn xin xử án vắng mặt chị giữ quan điểm yêu cầu giải quyết cho chị được nuôi dưỡng người con chung Vi Thanh H, sinh ngày: 11/8/2008, nhưng không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con. Công việc của chị lao động tự do, thu nhập trung bình hàng tháng của chị là khoảng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vi Văn L có lời khai tại hồ sơ và đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn như nội dung chị Ngũ Thị L đã trình bày là đúng. Cuộc sống vợ chồng đôi lúc có xảy ra bất đồng, nguyên nhân bất đồng là do đôi khi uống rượu cùng bạn bè thì vợ hay nói, khi rượu vào thì anh L có nói to tiếng với vợ. Khoảng ba năm trở lại đây thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị L thường đi chơi đến muộn, có lúc gần sáng mới về nhà, anh góp ý thì không nghe. Tuy anh L vẫn còn tình cảm với vợ, nhưng do chị L kiên quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là: Vi Thị M, sinh ngày: 27/8/2003; Vi Thị S, sinh ngày: 12/8/2005 và Vi Thanh H, sinh ngày: 11/8/2008. Cháu M và cháu S đã thành niên nên không đề cập. Do cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ nên anh L đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi thành niên; nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2, anh L không có mặt để Tòa án tiến hành hòa giải. Do anh L tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa ngày 12 tháng 9 năm 2023, Tòa án đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 28/9/2023.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị L và anh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ tại Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Ngũ Thị L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: bị đơn anh Vi Văn L có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Ngũ Thị L, bị đơn anh Vi Văn L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngũ Thị L và anh Vi Văn L được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Quảng Ninh nên hôn nhân giữa chị L và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sinh sống tại nhà riêng thôn Đ, xã H.

Cuộc sống chung của vợ chồng sống hạnh phúc khoảng ba năm đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L hay tụ tập uống rượu cùng bạn bè, khi say thì to tiếng, chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc, thậm chí còn đánh đập và dọa giết chị. Từ năm 2020 cho đến nay, mâu thuẫn vợ anh L ngày càng trầm trọng, chồng chị liên tục đe dọa đánh và giết chị khiến cho chị và con luôn căng thẳng, sợ hãi. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã trầm trọng, tuy sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm chị dành cho chồng đã hết nên chị giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị L trình bày cùng với nội dung xác minh tại tổ dân khu phố xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị kéo dài, Khoảng tháng 5/2023, qua phản ánh thôn nắm được thông tin hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, trong lúc nóng giận thì anh L đã đánh chị L. Khi biết được thông tin, cán bộ phụ nữ thôn đã đến gia đình để khuyên nhủ, góp ý vợ chồng nhưng không tiến hành lập biên bản hòa giải. Về nguyên nhân mâu thuẫn, Trưởng thôn cho biết là do anh L thường hay uống rượu nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn tới vợ chồng cãi nhau, tình cảm rạn nứt, chị và anh L đã có những khoảng thời gian sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Đối

chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị và anh L mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn của chị và anh L là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Ngũ Thị L và anh Vi Văn L có ba con chung là: Vi Thị M, sinh ngày: 27/8/2003; Vi Thị S, sinh ngày: 12/8/2005 và Vi Thanh H, sinh ngày: 11/8/2008. Cháu M và cháu S đã thành niên nên chị không đề cập. chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con chung. Công việc của chị là lao động tự do, thu nhập trung bình hàng tháng của chị là khoảng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/tháng. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn về phần con đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật hoặc theo ý kiến của hai bên để đảm bảo nuôi dưỡng con chung được tốt. Anh L cũng đồng ý cho chị L nuôi con chung theo nguyện vọng của cháu H. Hội đồng xét xử giải quyết theo yêu cầu của chị L giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vi Thanh H, sinh ngày: 11/8/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh L không ai phải cấp dưỡng cho con chung và anh có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở. Con chung Vi Thị M, sinh ngày: 27/8/2003 và Vi Thị S, sinh ngày: 12/8/2005 đã trưởng thành nên ko đề cập giải quyết

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ngũ Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện Bình Liêu tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngũ Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngũ Thị L được ly hôn với anh Vi Văn L

2. Về con chung: Xử giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, con chung: Vi Thanh H, sinh ngày: 11/8/2008 cho đến khi đủ 18

tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở. Con chung Vi Thị M, sinh ngày: 27/8/2003 và Vi Thị S, sinh ngày: 12/8/2005 đã trưởng thành nên ko đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngũ Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 0014043 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu, chị đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngũ Thị L và bị đơn anh Vi Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- UBND xã H, huyện B;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải